

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HS-ST

Ngày: 24 - 12 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Tín.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Y Mung Niê;
2. Ông Nguyễn Ngọc Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:
Ông Trần Văn Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2020/HSST ngày 23/11/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử 43/2020/QĐXXST – HS, ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Văn T; Sinh năm 1996, tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị C; Vợ tên Bùi Thị Thu U; Bị cáo có 01 con, sinh năm 2018; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Trọng N (đã chết); Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện của gia đình bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị B (vợ của bị hại); Có mặt.
 2. Ông Nguyễn Trọng V (con của bị hại); Có mặt.
 3. Bà Nguyễn Thị S (con của bị hại); Có mặt.
 4. Bà Nguyễn Thị Q (con của bị hại); Có mặt.
 5. Bà Nguyễn Thị Thùy D (con của bị hại); Có mặt.
- Cùng địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Nguyễn Văn L; Địa chỉ: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1996, trú tại Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đã có giấy phép lái xe hàng A1, được Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp giấy phép lái xe số 660151019959 ngày 06/7/2018. Vào khoảng 05 giờ 00 phút ngày 06/9/2020, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47C1-093.11 đi trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ thị xã Buôn Hồ về huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk để giao bánh mì cho khách hàng. Khi T điều khiển xe đi đến Km 1721+300 thuộc thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk do đoạn đường này nhiều sương mù, T không chú ý quan sát phía trước nên đã tông vào ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1946, trú tại thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk đang đi bộ cùng chiều dẫn đến tai nạn xảy ra. Hậu quả làm cho ông N tử vong.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường (dựng lại) vụ tai nạn giao thông xác định” Nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, dốc, mặt đường được đổ nhựa phẳng, rộng 11 m là đoạn đường hai chiều, tại giữa đường có vạch kẻ sơn màu trắng, nét đứt, chia đường thành hai chiều xe chạy riêng biệt. Hai bên đường là nhà dân, nơi xảy ra tai nạn có biển báo hiệu giao nhau với đường không ưu tiên.

Chọn cột mốc số 1712+300 nằm bên trái theo hướng từ thị xã Buôn Hồ về huyện Ea H'leo làm điểm mốc cố định; chọn mép đường bên phải theo hướng từ thị xã Buôn Hồ về huyện Ea H'leo làm mép đường chuẩn.

Xe mô tô biển kiểm soát 47C1-093.11 ký hiệu (1) sau khi xảy ra tai nạn, xe mô tô nằm nghiêng về bên trái, đầu xe quay về hướng đông nam, đuôi xe quay về hướng tây bắc; tâm trục bánh sau xe (1) đo vào mép đường chuẩn là 0,03m; tâm trục bánh trước xe (1) đo vào mép đường chuẩn là 0,80m.

Vết cày ký hiệu (2) kích thước 25,50m x 0,01m; điểm đầu vết cày (2) đo vào mép đường chuẩn là 0,70m x 0,70m; tâm vùng (M) đo vào mép đường chuẩn là 0,60m; tâm vùng (M) đo vào điểm đầu vết cày (2) là 1,05m.

Vị trí điểm va chạm đầu tiên ký hiệu (+): Tâm vị trí va chạm đo vào mép đường chuẩn là 0,60m; tâm vị trí va chạm đo vào điểm đầu vết cày (2) là 2,60m.

Điểm mốc cố định (cột mốc 1721+300): Khoảng cách từ tâm điểm mốc cố định đo vào tâm trục bánh sau xe (1) là 12m; khoảng cách từ tâm điểm mốc cố định đo tới điểm đầu vết cày (2) là 24,50m; khoảng cách từ tâm điểm mốc cố định đo tới tâm vị trí va chạm đầu tiên là 26,95m.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông đối với xe mô tô biển kiểm soát 47C1-093.11 xác định dấu vết trên phương tiện sau khi xảy ra tai nạn để lại những dấu vết, cụ thể như sau: Ốp nhựa đầu xe bên trái bị bể vỡ, dính tạp chất đất, kích thước trong diện 0,07m x 0,07m; đầu tay cầm lái bên trái có vết chà xước đồng thời có bám dính tạp chất đất, kích thước trong diện 0,03m x 0,03m; gác để chân phía trước bên trái bị đẩy cong theo hướng từ trước ra sau, lênh ra khỏi vị trí ban đầu, đồng thời có vết chà xước, dính tạp chất đất, kích thước trong diện 0,02m x 0,015m, điểm thấp nhất cách mặt đất 0,27m.

Tại bản kết luận pháp y tử thi số 297/TTh-TTPY ngày 21/9/2020 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Nguyên nhân tử vong của ông Nguyễn Trọng N do: Ngưng hô hấp, tuần hoàn do choáng chấn thương sọ não nặng/nhiều thương tích do tai nạn giao thông.

Vật chứng cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk tạm giữ gồm: 01 xe ô tô biển kiểm soát 47C-093.11, nhãn hiệu YAMAHA, loại Sirius, màu sơn đen-đỏ, số máy 5C641016926, số khung C641DY016922; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015605 mang tên Nguyễn Văn L, cấp ngày 28/11/2017 do Công an thị xã Buôn Hồ cấp; 01 Giấy phép lái xe hạng A1 số 660151019959, cấp ngày 06/7/2018 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp mang tên Nguyễn Văn T.

Quá trình điều tra, Công an huyện Krông Búk xác định chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-093.11 mà bị cáo điều khiển gây tai nạn là của ông Nguyễn Văn L chủ sở hữu (cha đẻ của bị cáo) cho bị cáo mượn để sử dụng; Ngày 30/10/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47C1-093.11 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015605 cho ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu. Đối với Giấy phép

lái xe hạng A1 số 660151019959, cấp ngày 06/7/2018 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp mang tên Nguyễn Văn T, đề nghị trả lại cho bị cáo.

Quá trình điều tra, bị cáo và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 48.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại Bản Cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 23/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47C1-093.11 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015605 cho ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp.

- Đề nghị trả lại Giấy phép lái xe hạng A1 số 660151019959, cấp ngày 06/7/2018 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp mang tên Nguyễn Văn T cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện cho bị hại đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về mức bồi thường thiệt hại với tổng số tiền 48.000.000 đồng. Gia đình bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thừa nhận quyết định truy tố và quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ phần hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Điều 172 Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo, xét thấy do ý thức coi thường pháp luật của Nhà nước, coi thường tính mạng, sức khỏe của con người nên vào khoảng 05 giờ, ngày 06/9/2020, bị cáo Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47C1-093.11 đi từ hướng thị xã Buôn Hồ về huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk; khi đi đến đoạn đường Km 1721+300 đường Hồ Chí Minh, thuộc thôn N, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, do không chú ý quan sát phía trước cùng chiều nên xe mô tô của bị cáo điều khiển đã tông vào ông Nguyễn Trọng N đang đi bộ cùng chiều dẫn đến tai nạn xảy ra. Hậu quả làm ông N tử vong.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với các biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ.

Tại khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, quy định:

Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ.

Như vậy, có đủ căn cứ kết luận hành vi trên đây của bị cáo đã phạm vào tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp

sau đây, thì bị phạt tiền 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a, Làm chết người;

[3] Đánh giá tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm an N giao thông đường bộ, ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn giao thông tại địa phương mà còn xâm phạm đến tính mạng của người khác. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng không tuân thủ quy định về an toàn giao thông đường bộ, dẫn đến tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người là ông Nguyễn Trọng N.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được gia đình bị hại có đơn bãi nại; tại phiên tòa, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[4] Từ những phân tích, đánh giá và nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần áp dụng hình phạt tù có điều kiện để bị cáo cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt và không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật nên cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và người đại diện cho bị hại đã tự nguyện thỏa thuận giữa về mức bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại với tổng số tiền 48.000.000 đồng và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47C1-093.11 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015605 cho ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp; Trả lại Giấy phép lái xe hạng A1 số 660151019959, cấp ngày 06/7/2018 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp mang tên Nguyễn Văn T cho bị cáo (đang được lưu giữ trong hồ sơ vụ án) là phù hợp với quy định tại Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện cho bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xử lý.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46 Bộ luật Hình sự, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47C1-093.11 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 015605 cho ông Nguyễn Văn L là chủ sở hữu hợp pháp;

Trả lại Giấy phép lái xe hạng A1 số 660151019959, cấp ngày 06/7/2018 do Sở giao thông vận tải tỉnh Đắk Lắk cấp mang tên Nguyễn Văn T cho bị cáo (Được lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, đại diện gia đình bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- Ủy ban nhân dân xã Ea Sin;
- Bị cáo, đương sự khác;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Văn Tín